

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HSST

Ngày: 26/9/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Linh Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Châu Văn Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

**PHẠM PHI H2**, giới tính: nam, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30/7/1979, tại: Cần Thơ.

HKTT: 55/4A Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố C (nay là phường B, thành phố C).

Chỗ ở: Nhà trọ Minh Hùng, khu vực T B, phường P, quận Ô Môn, thành phố C (nay là khu vực T, phường P, thành phố Cần Thơ).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đ (sinh năm 1952) và bà Trần Thị N (sinh năm 1955); Vợ: Võ Thị Lệ H, sinh năm 1981 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2000.

- Tiền sự: Không

- Tiền án:

+ Ngày 09/11/2004 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2011, chưa nộp án phí và chưa nộp phạt bổ sung (bản án số 85/HSST)

+ Ngày 09/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/4/2015, chưa nộp án phí (bản án số 15/HSST).

Nhân thân:

+ Năm 2013 bị Công an quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng (chưa nộp phạt)

+ Năm 2016, bị Công an quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 07/3/2020, bị TAND quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Quyết định số 39/QĐ-TA).

\* Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, trại tạm giam số 1 Công an thành phố C, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phùng Minh Q, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ.

2. Lê Văn T, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: 7 ấp T, phường M, tỉnh An Giang.

3. Lê Thị M, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 12/50, tổ B, khóm T, phường M, tỉnh An Giang.

4. Đặng Minh H1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà T, số I, T, phường B, thành phố Cần Thơ.

5. Lê Thị Kim C, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: H B, phường C, thành phố Cần Thơ.

6. Nguyễn Trí T1, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ.

7. Đào Quốc K, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ ngày 24/12/2024, Công an huyện T, thành phố Cần Thơ nhận được tố giác của người dân về việc đối tượng Phạm Phi H2 sử dụng xe mô tô biển số 67B1 -903.39 có biểu hiện mang ma túy vào huyện T để bán cho các đối tượng nghiện. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế -

Ma túy phối hợp với Công an xã T tiến hành khám xét người, phương tiện của H2 tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, phường Ô, thành phố Cần Thơ), thu giữ được: 02 gói ni lông không màu hàn kín bên trong, chứa tinh thể không màu (nghĩ là ma túy) ở bên trong khẩu trang màu đen, được dán bằng băng keo 02 mặt; 01 xe gắn máy biển số 67B1 – 903.39, loại xe Wave, sơn màu xanh; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, có gắn sim số 0706.79.75.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Bích T2, biển số 67B1 – 903.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Minh H1, biển số 65X2 – 8949; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Phi H2; Tiền Việt Nam 312.000 đồng; 01 thẻ ATM V mang tên Phạm Phi H2; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Phi H2.

Vào lúc 17 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét chỗ ở của H2 tại phòng trọ số A, nhà T tại khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ thu giữ:

01 gói nolon không màu hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu (nghĩ là ma túy) ở bên trong khẩu trang màu đen được dán bằng băng keo 02 mặt; 01 cân tiểu ly (cân điện tử) màu đen; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 04 khẩu trang màu đen chưa qua sử dụng; 01 cây nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 02 ống nhựa màu trắng được cắt đầu nhọn; 02 gói nolon không màu chưa qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 457/KL – KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố C kết luận: 02 gói nolon không màu thu giữ được từ Phạm Phi H2 là ma túy, loại Methamphetamin, tổng khối lượng: 2,6272gam và 0.2427gam.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 24/12/2024 H2 đến nhà Trần Văn B tại thành phố L, An Giang mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, tương đương 2,5gam. B điện thoại cho Lê Cao T3 đem ma túy đến bán cho H2 tại nhà của B. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô biển số 67B1 -903.39 đến gần cầu R thuộc xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ để bán ma túy này cho Nguyễn Trí T1 với giá 1.700.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy cho T1 thì bị lực lượng Công an phát hiện, khám xét thu giữ.

Đối với số ma túy có khối lượng 0,2427 gam loại Methamphetamin thu tại phòng trọ số A, nhà trọ Minh H1 của H2 là dùng để bán cho người nghiện.

Ngoài ra, trong tháng 11/2024 H2 đã bán ma túy cho Nguyễn Trí T1 02 lần với số tiền 400.000 đồng và 1.700.000 đồng; khoảng tháng 10/2024 và tháng 12/2024 H2 bán ma túy cho Đào Quốc K 04 lần, hai lần đầu với giá 300.000 đồng, hai lần sau với giá 200.000 đồng. Số ma túy có được là do H2 mua của Trần Văn B và Lê Cao T3 ở tỉnh An Giang với giá mỗi lần từ 1.500.000 đồng đến 1.700.000 đồng. H2 bán lại cho người nghiện với giá cao hơn từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng mỗi lần.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Văn B và Lê Cao T3, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã có văn bản phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, đồng thời tách hành vi và tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Các đối tượng mua ma túy của Phạm Phi H2 gồm: Nguyễn Trí T1 và Đào Quốc K đều thừa nhận các lần mua ma túy phù hợp với lời khai của H2. Qua xét nghiệm, K dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamin, Công an xã T, huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với K số tiền là 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 27 tháng 8 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ đã truy tố Phạm Phi H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích về nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã khẳng định nội dung Cáo trạng truy tố đối là đúng người đúng tội. Và đề nghị xử lý bị cáo như sau:

Áp dụng: Điều 38, điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm tù giam. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20 triệu đến 30 triệu đồng. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Phía bị cáo:* Không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng xin được xem xét mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải tạo, lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Chứng minh được: Vào khoảng 14 giờ ngày 24/12/2024 Phạm Phi H2 mang theo ma túy, được đựng trong gói nilon hàn kín hai đầu, dán băng keo 02 mặt giấu bên trong khẩu trang màu đen để bán cho Nguyễn Trí T1 như đã hẹn, nhưng khi đến đoạn gần cầu R, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là phường Ô, thành phố Cần Thơ), chưa kịp giao ma túy cho T1 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ và tịch thu tang vật. Tiếp tục khám xét chỗ ở của H2 tại Phòng trọ số A, nhà trọ M, thuộc Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là phường P, thành phố Cần Thơ) thu giữ thêm 01 gói nilon không màu, hàn kín bên trong, chứa tinh thể không màu. Các gói nilon thu giữ của H2 nêu trên được xác định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng lần lượt là 2,6272gam và 0,2427 gam, tổng khối lượng là 2,8699 gam. Quá trình điều tra xác định được trong tháng 11/2024 H2 đã bán ma túy cho Nguyễn Trí T1 02 lần (một lần với số tiền 400.000 đồng và một lần với số tiền 1.700.000 đồng), bán cho

Đào Quốc K 04 lần (hai lần đầu giá 300.000 đồng và hai lần sau với giá 200.000 đồng). Số ma túy có được là do H2 mua từ Trần Văn B và Lê Cao T3 tại An Giang.

Các đối tượng mua ma túy của bị cáo là Nguyễn Trí T1 và Đào Quốc K có lời khai phù hợp với bị cáo về số lần mua ma túy và số tiền như trên.

Phạm Phi H2 có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là tội phạm rất nghiêm trọng, nay lại có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Trí T1 và Đào Quốc K nhiều lần. Do vậy, hành vi đã thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm”, được định khung tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B1 – Cần Thơ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Từ ma túy mà rất nhiều các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác đã nảy sinh. Vì vậy mà Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, cảnh tỉnh về loại tội phạm này bằng nhiều hình thức, bị cáo biết nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này cần phải xử lý bằng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử phạt về hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn không biết cải sửa, cho thấy bị cáo có ý thức pháp luật kém, vì vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên các lần bán ma túy cho K và T1 trước đó, bị cáo khai nhận đã thu lợi số tiền 400.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Hai gói niêm phong ký hiệu 457G1 và 457G2 ngày 31/12/2024 thu giữ từ bị cáo là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Các vật dụng để cân và sử dụng ma túy thu giữ được tại nơi ở của bị cáo là: cân tiểu ly điện tử, kéo bằng kim loại màu trắng; nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; ống mủ nhựa màu trắng được cắt đầu nhọn; 02 gói nilon không màu (chưa qua sử dụng), là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Minh H1, biển số 65X2 – 8949 thu giữ được tại nơi ở của bị cáo, tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra xác minh xử lý khi có căn cứ.

Xe mô tô Wave màu xanh, gắn biển số 67B1 - 903.39, bị cáo sử dụng để đi giao ma túy cho Nguyễn Trí T1 vào ngày 24/12/2025, bị cáo khai nhận xe này bị cáo mượn của Lê Thị M (vợ của B), nhưng bà M khai nhận không biết gì về xe mô tô này, cũng không cho bị cáo mượn xe (bút lục 97, 98). Người đứng tên tại Giấy

đăng ký mô tô trên là Nguyễn Thị Bích T2 qua xác minh đã bỏ địa phương đi từ năm 2022, không rõ đi đâu (bút lục 68,69,70). Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Bích T2, biển số 67B1 - 903.39).

Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, có gắn sim số 0706797565 là phương tiện bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu sung công quỹ đối với điện thoại và tiêu hủy sim số nêu trên.

Giấy phép lái xe, thẻ ATM và căn cước công dân mang tên Phạm Phi H2 là tài sản cá nhân của bị cáo nên cho bị cáo được nhận lại

- 312.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ được từ bị cáo, cho bị cáo được nhận lại nhưng phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 38, điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Phạm Phi H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Phạm Phi H2: **09 (chín ) năm tù.**

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

- Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Gói niêm phong số 457G1/KL-KTHS ngày 31/12/2024 (khối lượng còn lại sau giám định là 2,60001 gam) và gói niêm phong số 457G2/KL-KTHS ngày 31/12/2024 (khối lượng còn lại sau giám định là 0,1455 gam), của Phòng K1 Công an thành phố C.

+01 cân tiểu ly điện tử màu đen số 1\*CR2032Battery;

+02 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+01 cây nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng;

+ 02 ống mú nhựa màu trắng được cắt đầu nhọn;

+ 02 gói nilon không màu (chưa qua sử dụng);

+ 01 phong bì niêm phong que test ma túy nước tiểu của Phạm Phi H2 ngày 24/12/2024;

+ 04 khẩu trang màu đen chưa qua sử dụng.

+ 01 sim điện thoại: 0706.797.565

- Giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Minh H1, biển số 65X2 – 8949 cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý.

**- Tịch thu sung công quỹ:**

+ 01 xe mô tô Wave màu xanh, gắn biển số 67B1 - 903.39 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Bích T2, biển số 67B1 - 903.39.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

**- Trả lại cho bị cáo:**

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Phi H2;

+ 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Phi H2;

+ 01 thẻ ATM V mang tên Phạm Phi H2;

+ 312.000đ (Ba trăm mười hai ngàn đồng) tiền Việt Nam

(Các vật chứng trong vụ án được liệt kê tại Bảng thống kê vật chứng, bút lục số 319).

\* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND KV2-CT;
- VPCQ CSĐT CATPCT;
- Phòng THADS KV2-CT;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Huệ**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cq CSĐT Công an Q. Bình Thủy;
- Cq THAHS Công an Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Đặng Thị Huệ**

